

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-PT
Ngày 28 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Châu Minh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HS-PT ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Ngô Thanh D và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh D, người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Ngô Thanh D**, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông Ngô Minh Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột gồm: 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1982 và con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 21/12/2016 tạm giam cho đến ngày 18/5/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Thanh K**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông Ngô Minh Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột gồm: 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ:

Trương Thị L, sinh năm 1991 và con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 01/6/2016 tạm giam cho đến ngày 18/5/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

3. Họ và tên: **Ngô Thanh Đ**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ấp P, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông Ngô Minh Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995 và con: 01 người sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 01/6/2016 tạm giam cho đến ngày 18/5/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh Đ, Ngô Thanh K, Ngô Thanh Đ: Ông **Trịnh Thanh N** Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trịnh Thanh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

** Các bị hại có kháng cáo:*

1. Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã Q A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Anh **Lê Vũ T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã Q A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

3. Anh **Nguyễn Lăm S**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Văn L, Lê Vũ T, Nguyễn Lăm S: Bà Võ Thanh T là Luật sư Văn phòng luật sư Võ Thanh Tĩnh thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Văn L: Ông Trần Văn T là Luật sư Văn phòng luật sư Đường Vân Thạch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**Nguyên đơn dân sự*

1. **Lê Thị H**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

3. **Trần Văn C**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

** Người làm chứng, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập:* 13 người.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2016, Lê Vũ T, Võ Văn S và Nguyễn Lăm S (cháu của T) cùng nhậu tại quán của Trần Văn T gần Nhà máy Vĩnh Lộc. Nhậu được một lúc thì nghỉ nhậu, Võ Văn S chở vợ là Thái Thị T đi về nhà trọ ở gần đó, còn Lê Vũ T và Nguyễn Lăm S mỗi người chạy một chiếc xe về nhà, nhưng khi đến nhà của bà Phạm Thị Đ thì dừng lại để đánh bóng chuyền, S vào sân bóng, còn T thì đứng ở lộ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Ngô Thanh Đ chở vợ là Nguyễn Thị Mỹ L cùng con nhỏ 28 tháng tuổi và bị cáo Ngô Thanh K (là anh ruột của bị cáo Đ) chở con nhỏ 06 tuổi chạy phía sau xe của bị cáo Đ từ nhà của Sử Văn C ở ấp T, xã NQ A về hướng Ngan Dừa. Khi bị cáo Ngô Thanh Đ chạy đến nhà của bà Phạm Thị Đ thì bị Lê Vũ T đang ở trần chặn xe của bị cáo Đ lại để rủ bị cáo Đ đánh nhau nhưng bị cáo Đ vẫn chạy xe đi tới khoảng 05m thì T chạy vào quán của bà Đ lấy một chai thủy tinh đánh vào sau đầu của bị cáo Ngô Thanh Đ một cái (do bị cáo Ngô Thanh Đ và Nguyễn Thị Mỹ L khai nhưng T không thừa nhận) nên bị cáo Đ dừng xe lại thì vợ của bị cáo Đ ôm con chạy bộ về nhà ông Ngô Minh Q (là cha chồng) ở gần đó, còn bị cáo Đ và T câu vật với nhau bằng tay. Lúc này, Nguyễn Lăm S đang ở trần và Lê Văn G (là cháu của T) từ sân bóng chuyền chạy ra chỗ T và bị cáo Đ đang câu vật để đánh bị cáo Đ, bị cáo Ngô Thanh K chạy xe phía sau bị cáo Đ cách khoảng 06m cũng dừng xe lại chạy vào đánh nhau với nhóm của Lê Vũ T, đánh được một lúc thì Lê Văn G chạy đi (do bị cáo Đ, bị cáo K và Lý Hữu T khai). Sau đó, bị cáo Ngô Thanh K đánh nhau với Lê Vũ T, còn bị cáo Ngô Thanh Đ đánh nhau với Nguyễn Lăm S, trong lúc đánh nhau với S thì bị cáo Ngô Thanh Đ lấy một chai nước giải khát bằng thủy tinh đã bể đáy ở trong quán của bà Đ đánh và đâm nhiều cái vào ngực, vào vùng nách, tay trái, lưng của S gây thương tích. Cùng lúc này bị cáo Ngô Thanh K và Lê Vũ T cũng đang câu vật với nhau, bị cáo K dùng võ chai nước giải khát bằng thủy tinh đã bị bể đáy đánh Lê Vũ T vỡ chai bể và bị cáo K tiếp tục câu vật với T làm T bị thương tích nhiều vết. Sau đó bị cáo Ngô Thanh K và bị cáo Ngô Thanh Đ chạy về nhà cha của mình là Ngô Minh Q, còn Lê Vũ T thì lấy xe chở Nguyễn Lăm S về nhà, khi đến nhà của Lê Văn L (là anh của T) thì S ghé xuống vào nhà của L, rồi T chạy xe về nhà của mình ở gần đó. Lúc này, Lê Văn L và Ngô Tuyết K (là vợ của L) đang ở nhà thấy S ra nhiều máu nên K điện thoại cho bà Lê Thị H (là mẹ của S) biết, Lê Thị H đang ở nhà mẹ ruột của mình ở gần đó chạy lại nhà của K, sau đó Lê Văn L lấy xe chở Nguyễn Lăm S và Lê Thị H ngồi sau đi Bệnh viện đa khoa huyện H để điều trị.

Quá trình đánh nhau thì bị cáo Ngô Thanh K và bị cáo Ngô Thanh Đ cũng bị thương tích ra máu ở trán, mặt nên khi về đến nhà ông Q thì ông Q hỏi vì sao ra máu thì bị cáo K, bị cáo Đ mới trả lời bị tốp con ông Bảy V đánh (ông Bảy V là cha của Lê Vũ T, trước đây giữa gia đình ông Q với ông V đã xảy ra mâu thuẫn với nhau), lúc này ông Q điện thoại cho bị cáo Ngô Thanh Đ (là con của

ông Q) đang ở nhà của Sử Văn C biết về việc bị cáo K, bị cáo Đ bị tốp con ông Bảy V đánh, nên bị cáo D mới kêu Sử Văn U chạy xe đưa bị cáo D về. Khi về đến nhà ông Q thì bị cáo Ngô Thanh D đang đứng trước quán cấp lộ hỏi bị cáo Đ bị ai đánh, bị cáo Đ nói bị con ông Bảy V đánh, cùng lúc này bị cáo Ngô Thanh D cũng nhìn thấy Lê Văn L chở Nguyễn Lăm S và Lê Thị H chạy xe xuống đò của bà Phạm Thị T giáp ranh với nhà ông Q, lúc này bị cáo Ngô Thanh D nghĩ Lê Văn L là người đánh em của mình nên bị cáo D tức giận muốn đánh trả thù. Sau đó, bị cáo D mới đi lại trước quán lấy một khúc cây trầm tròn, đã lột vỏ còn cứng chắc dài khoảng 1m (do trước đó nhà có sửa quán nước nên cắt nhiều khúc cây để ở đó) chạy xuống đò đánh trúng tay phải của Lê Thị H gây thương tích, bị cáo Ngô Thanh Đ cũng cầm cây chạy xuống đò đánh bà H nên bà H và S nhảy xuống sông và một số người khác (không xác định được tên) cũng xuống đò tham gia đánh. Lúc này Lê Văn L đang ngồi trên xe mới quay đầu ra phía sau từ trái qua phải để nhìn thì bị bị cáo Ngô Thanh D cầm cây bằng hai tay đánh từ trên xuống trúng đầu của L một cái làm xe ngã về phía bên trái đò, L ngồi trên xe đầu gục xuống, sau đó bị cáo D tiếp tục cầm cây đánh vào lưng của L một đến hai cây nữa thì bị cáo D cùng những người khác đi lên bờ, bỏ cây ở sân đất giáp ranh với bà Phạm Thị T, thì ông Ngô Minh Q cầm một cây dài khoảng 01m xuống đò đánh vào lưng của Lê Văn L một cái rồi đi lên bờ về nhà. Lúc này, Võ Văn S và vợ là Thái Thị T đang chạy xe từ nhà máy Vĩnh Lộc ngang nhà ông Q thấy ông Q và nhiều người khác (không biết tên) đang ở nhà ông Q, Võ Văn S tiếp tục chạy xe đến bên đò bà Phạm Thị T thấy L đang ngồi trên xe gục đầu xuống, còn bà H và S thì ở dưới sông nên Võ Văn S mới kéo bà Lê Thị H và Nguyễn Lăm S lên đò được chủ đò đưa qua sông. Sau đó, Võ Văn S mới chạy xe chở Lê Văn L, Nguyễn Lăm S đi Bệnh viện đa khoa huyện H điều trị.

Sau khi nghe Lê Văn L bị đánh thì Lê Vũ T mới cầm hai cây dao chạy đến nhà của Ngô Minh Q, nhưng khi đến phần sân đất gần cột điện cấp quán ông Q thì bị ông Q dùng khúc cây trầm dài 1,53m và một số người khác (không biết tên) dùng cây đánh T té xuống đất, lúc này ông Q lấy 02 cây dao của T vào nhà cất để giao cho cơ quan chức năng. Lúc này Thái Thị T thấy Lê Vũ T bị nhiều người đánh nên kè đi về được một đoạn thì Nguyễn Văn K (là người làm thuê cho Lê Văn L) chở T đi Bệnh viện đa khoa huyện H. Sau đó, Lê Vũ T, Lê Văn L và Nguyễn Lăm S được chuyển đến Bệnh viện tuyến trên để điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra thì Lê Vũ T, Nguyễn Lăm S, bị cáo Ngô Thanh K, bị cáo Ngô Thanh Đ, Lê Văn L, Lê Thị H làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 10/5/2016, Lê Thị H rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT ngày 26/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Lê Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở trán đỉnh phải tỷ lệ 08%;

- Vỡ sọ bán cầu phải tỷ lệ 16%;
- Dập não thái dương, trán, chẩm phải tỷ lệ 36%;
- Tụ máu dưới màng cứng đỉnh chẩm phải tỷ lệ 21%;
- Hết bầm vùng bả vai phải, đường nách giữa hông phải, còn bầm mắt phải: Không quy định tỷ lệ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 61%

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động từ trên xuống.

Tại công văn số: 07/CV-PY ngày 04/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu về việc xác định cơ chế hình thành vết thương của Lê Văn L như sau: Cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động từ trên xuống ở trán đỉnh phải và tạo nên các thương tích vỡ sọ bán cầu phải; dập não thái dương, trán, chẩm phải; tụ máu dưới màng cứng đỉnh chẩm phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/TgT ngày 19/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Lê Vũ T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở vành tai phải gây biến dạng vành tai tỷ lệ 05%;
- Một sẹo ở trán đỉnh phải tỷ lệ 01%;
- Một sẹo ở giữa trán, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 13%;
- Một sẹo ở trán phải tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích do vật sắc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 104/TgT ngày 09/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Lê Vũ T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở đỉnh đầu phải tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc;
- Một sẹo ở đỉnh chẩm trái tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc;
- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/TgT ngày 19/4/2016 tỷ lệ 19%. Vật gây thương tích do vật sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

3. Kết luận khác: Nhiều khả năng do miễn chai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 48 ngày 19/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Lăm S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở ngực tỷ lệ 01%;

- Một sẹo ở hạ sườn trái tỷ lệ 03%;
- Một sẹo từ đường nách sau ra nách trước tỷ lệ 04%;
- Hai sẹo cạnh nhau ở lưng trái tỷ lệ 06%;
- Một sẹo ở sau trên cánh tay trái tỷ lệ 03%;
- Một sẹo ở mặt ngoài khuỷu tay phải tỷ lệ 01%;
- Một sẹo ở mu bàn tay phải tỷ lệ 01%;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích do vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 102/TgT ngày 04/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Nguyễn Lâm S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở vai phải tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 48/TgT ngày 19/4/2016 tỷ lệ 18%. Vật gây thương tích do vật sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

3. Kết luận khác: Không

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61/TgT ngày 24/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Ngô Thanh K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ba sẹo ở má phải tỷ lệ 03%, vật gây thương tích do vật sắc.
- Một sẹo ở cẳng tay phải tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc.
- Một sẹo ở cẳng tay trái tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc.
- Hết sưng đỉnh đầu, đau nhẹ mạn sườn phải: Không quy định tỷ lệ, vật gây thương tích do vật tầy.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66 ngày 24/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu đối với Ngô Thanh Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở trán trái tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật tầy.
- Hai sẹo ở lòng bàn tay phải tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc.
- Một sẹo ở đốt gần ngón 2 bàn tay phải tỷ lệ 01%, vật gây thương tích do vật sắc.

- Hết đau ở mạn sườn và lưng, tay trái không để lại sẹo: Không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích do vật tầy.

2 Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại công văn số: 02/CV-PY ngày 12/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu về việc xác định cơ chế hình thành vết thương ở trán trái của Ngô Thanh Đ như sau: Chai nước giải khát làm bằng thủy tinh có thể gây ra vết thương ở trán trái của Ngô Thanh Đ. Chiều hướng tác động của vật tầy có thể gây ra vết thương ở trán trái của Ngô Thanh Đ là từ trên xuống dưới.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại (gia đình bị cáo Ngô Thanh D khắc phục cho bị hại Lê Văn L 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo Ngô Thanh K khắc phục cho bị hại Lê Vũ T 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo Ngô Thanh Đ khắc phục cho bị hại Nguyễn Lăm S 10.000.000 đồng) và các bị hại đã nhận tiền xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh D, Ngô Thanh K, Ngô Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh D** mức án 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 21/12/2016 tạm giam cho đến ngày 18/5/2017.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh Đ** mức án 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Do thời gian tạm giam bị cáo bằng thời hạn phạt tù nên áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh K** mức án 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Do thời gian tạm giam bị cáo bằng thời hạn phạt tù nên áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử theo thủ tục phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh D; không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thanh D, Ngô Thanh Đ; Tăng số tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Vũ T và Lê Văn L.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị cáo Ngô Thanh D kháng cáo xin giảm mức án và số tiền bồi thường cho bị hại Lê Văn L.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, người bị hại Lê Văn L, Lê Vũ T, Nguyễn Lăm S kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, trả hồ sơ điều tra bổ sung, thay đổi tội danh đối với bị cáo D từ tội “cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 sang tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đối với hành vi của bị cáo D hung hăng dùng khúc cây đánh mạnh vào đầu anh L gây ra thương tích 61%, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không thể áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo mà cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ để răn đe. Đối với bị cáo Đ và bị cáo K cấp sơ thẩm xử phạt 11 tháng 22 ngày tù xét thấy là tương xứng với hành vi của các bị cáo, nên Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại của anh L và anh T thì cấp sơ thẩm cộng chưa đúng theo toa vế thể hiện trong hồ sơ nên cần chỉnh sửa lại, tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với kháng cáo của các bị hại thì thấy rằng do có sự mâu thuẫn của các bên, do bị cáo nóng giận nhất thời đã gây thương tích cho anh L, trong quá trình điều tra chưa chứng minh được bị cáo D có ý định tước đoạt tính mạng của anh L, nên hậu quả đến đâu thì bị cáo chịu trách nhiệm đến đó. Do đó, Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và các bị hại, đề nghị sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo D mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, tăng phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo D phải bồi thường thêm cho anh L số tiền 1.997.066đ, bị cáo K phải bồi thường thêm cho anh T số tiền 1.543.000đ.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về phân trách nhiệm dân sự cũng như phần hình phạt đối với bị cáo K và bị cáo Đ. Đối với bị cáo D tại phiên tòa đã đồng ý bồi thường thiệt hại thêm cho anh L đây cũng là một tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, về quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là chưa phù hợp cần phải xem xét động cơ của bị cáo đây là xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai gia đình và cũng

có một phần lỗi của các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án đối với bị cáo D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại phát biểu ý kiến tranh luận: Trong vụ án này cần xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng thay đổi tội danh của bị cáo D và vai trò đồng phạm của những người khác, về thủ tục tố tụng còn có vi phạm nghiêm trọng mà không thấy Viện kiểm sát xem xét đối với các Quyết định khởi tố bị can và Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú với bị hại T mà không được Viện kiểm sát phê chuẩn nhưng Cơ quan điều tra vẫn không có động thái nào để thay đổi và đã kéo dài đến nay gây ảnh hưởng đến bị hại T. Đối với hành vi của bị cáo D giống như ngang ngược coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng Viện kiểm sát chỉ cho rằng là cố ý gây thương tích nhưng có nhận định hành vi có khả năng cao gây xâm phạm tính mạng nên có sự mâu thuẫn. Đối với bị cáo D mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì có thể áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, nhưng đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, trong quá trình điều tra các bị cáo thường xuyên thay đổi lời khai và nhận tội cho nhau, chối tội, nên việc áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Hành vi của bị cáo D dùng hung khí nguy hiểm là cây trầm tấn công vào vị trí nguy hiểm trên đầu anh L làm anh L gục tại chỗ và còn đánh thêm vào lưng anh L từ 01 đến 02 cây khi anh L đã gục xuống và không thể chống cự là hành vi có thể tước đoạt tính mạng của bị hại do bị cáo D gây ra. Trong Cáo trạng có nêu ông Q có đánh vào lưng bị hại L một cây, kết luận giám định đối với bị hại L không có vết thương nào ở lưng nên cần phải làm rõ, nhưng lại xác định ông Q không có liên quan, không mời ông Q đối chất với bà H, không đối chất với anh L mà tách ra là không đúng nếu ông Q có đánh thì có tính chất đồng phạm hay không cần phải được xác định làm rõ và ai là người đánh cây thứ ba trúng anh L, bà H cho rằng có ông T là Phó Công an huyện chứng kiến sự việc nhưng lại không đưa vào với tư cách nhân chứng nên cũng cần làm rõ vấn đề này. Từ những nội dung nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng thay đổi tội danh của bị cáo D từ Cố ý gây thương tích sang tội giết người và xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án này. Về trách nhiệm dân sự cần xem xét mức bồi thường mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đối với Lê Văn L, Lê Vũ T và Nguyễn Lăm S, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ trước giữa gia đình của Lê Vũ T với bị cáo Ngô Thanh Đ nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2016, Lê Vũ T chặn đầu xe của bị cáo Đ để rú đánh nhau, sau đó bị cáo Đ và T câu vật với nhau. Bị cáo

Ngô Thanh K là anh ruột của bị cáo Đ chạy xe phía sau do thấy em mình bị đánh nên đã vào tham gia đánh nhau với T gây thương tích tỷ lệ là 21%. Lúc này bị cáo Đ không dừng lại mà tiếp tục đánh nhau với Nguyễn Lâm S và bị cáo Đ gây thương tích cho S tỷ lệ là 19%. Bị cáo Ngô Thanh D chỉ vì nghi ngờ anh Lê Văn L đánh em mình (D là anh ruột của bị cáo K và bị cáo Đ) mà bị cáo dùng cây đánh vào đầu và lưng L, gây thương tích là 61%.

[2] Hành vi của bị cáo Ngô Thanh Đ và Ngô Thanh K nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Ngô Thanh D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì mức án mà các điều, khoản được áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo không thay đổi cho nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Nhưng vì mâu thuẫn, xung đột mà các bị cáo gây thương tích cho bị hại, làm mất an ninh trật tự, cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo

[4] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thanh Đ gây thương tích cho anh S tỷ lệ là 19%. Mặc dù sau khi gây thương tích cho anh S, bị cáo còn xuống đồ cùng bị cáo D dùng cây đánh Lê Thị H nhưng bà H rút đơn yêu cầu xử lý hình sự. Tuy trong quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai, nhận tội thay cho bị cáo D gây khó khăn cho công tác điều tra nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần nguyên nhân từ phía người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và tuyên phạt bị cáo với mức án 11 tháng 22 ngày tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với nội dung tăng nặng hình phạt của bị cáo Đ, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H với nội dung kháng nghị tăng nặng hình phạt của bị cáo Đ.

[5] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thanh K gây thương tích cho anh Lê Vũ T là 21%. Xét thấy, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại và khi thấy em mình bị nhiều người vây đánh nên tinh thần bị kích động dẫn đến bị cáo không kiềm chế bản thân nên thực hiện hành vi

phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 11 tháng 22 ngày tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[6] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thanh D gây thương tích cho anh Lê Văn L với tỷ lệ 61%. Giữa bị cáo D với Lê Văn L hoàn toàn không có mâu thuẫn, anh L là người chở Nguyễn Lăm S, bà H đi bệnh viện nhưng khi đi xuống đồ thì bị cáo gây thương tích cho anh L. Xét thấy, khi bị cáo nghe em mình bị đánh bởi tốp con ông Bảy V và thực tế bị hại Lê Văn L, Lê Vũ T là con ruột của ông Bảy V. Bởi trước đó đã xảy ra việc đánh nhau giữa em ruột bị cáo là Ngô Thanh Đ, Ngô Thanh K với Lê Vũ T. Khi bị cáo về nhà thấy em mình đầy máu nên nóng ruột thì ngay lập tức thấy anh L đang chở Nguyễn Lăm S cũng là người tham gia trong sự việc đánh nhau. Do sự việc xảy ra liên lục, quá nhanh nên bị cáo không thể xác định được ai là người đánh em mình nên dẫn đến việc bị cáo đánh anh L. Cho nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo D. Tuy bị cáo dùng cây đánh anh L nhưng bị cáo đánh một cái vào đầu anh L gây thương tích 61% . Động cơ, mục đích của bị cáo là thù tức gia đình bị hại và chỉ gây thương tích cho anh L nên không xác định đây là tội danh giết người đối với bị cáo D. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ như: Khi phạm tội bị cáo D tự nguyện đầu thú; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng để từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và tuyên phạt bị cáo với mức án 04 (Bốn) năm tù là chưa tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo; chỉ vì tức giận và không kiềm chế, bị cáo đã gây thương tích đối với anh L đến 61% nên Hội đồng xét xử xét thấy không thể áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D mà cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn để răn đe chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Lê Vũ T, chi phí điều trị theo toa vé hợp lý là 8.917.654 đồng (Bút lục số 732, 733, 735, 737, 738, 742, 750, 753 – 757) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo Ngô Thanh K bồi thường chi phí điều trị theo toa vé là 7.274.654 đồng là chưa đúng quy định.

[8] Đối với bị hại Lê Văn L, chi phí điều trị theo toa vé hợp lý là 35.187.856 đồng (Bút lục 681 – 683, 686 – 690, 693, 694, 696, 697, 700- 702, 705 – 709, 712 – 718; tái khám ngày 28/01/2017 gồm: Hóa đơn bán hàng 1.857.210 đồng, Phiếu thu 450.000 đồng, Biên nhận 150.000 đồng, Hóa đơn thuốc 997.500 đồng, Biên nhận 895.000 đồng, Hóa đơn khám 100.000 đồng; tái khám ngày 06/9/2017 gồm: Phiếu tư vấn 4.000.000 đồng, Hóa đơn thuốc 997.000 đồng nhưng bản án sơ thẩm buộc bị cáo Ngô Thanh D bồi thường chi phí điều trị là 34.990.790 đồng là chưa đúng quy định. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần của bị hại tiền công lao động của người

bệnh, người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện điều trị là 14 ngày với tổng số tiền là 4.900.000 đồng là chưa đúng quy định, bởi lẽ thực tế sau khi xuất viện về nhà thì bị hại còn đi tái khám tại Bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu tổng cộng là 09 ngày, đồng thời bị hại cũng cung cấp thực tế trước khi bị cáo D gây thương tích là có mua máy để đi xới đất mướn và có xác nhận chính quyền địa phương. Do đó, cần phải buộc bị cáo Ngô Thanh D bồi thường thêm tiền bị mất thu nhập trong thời gian đi tái khám là 200.000 đồng/ngày x 09 ngày = 1.800.000 đồng.

[9] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn L, Lê Vũ T và Nguyễn Lăm S yêu cầu xem xét hủy Bản án sơ thẩm số 33/2017/HSST; Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh D xin giảm mức án và số tiền bồi thường cho bị hại Lê Văn L; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H; chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[10] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Thanh D phải chịu theo quy định của pháp luật; các bị hại Lê Văn Linh, Lê Vũ Trường và Nguyễn Lăm Sung không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và chấp nhận phần kháng nghị còn lại của Viện kiểm sát nhân dân huyện H; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh D và người bị hại Lê Văn L, Lê Vũ T và Nguyễn Lăm S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh D, Ngô Thanh K, Ngô Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh D** mức án 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 21/12/2016 tạm giam cho đến ngày 18/5/2017.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh Đ** mức án 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Do thời gian tạm giam bị cáo bằng thời hạn phạt tù nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh K** mức án 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Do thời gian tạm giam bị cáo bằng thời hạn phạt tù nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 609 của Bộ luật Dân sự 2005, Nghị quyết số: 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Ngô Thanh D phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Lê Văn L số tiền tổng cộng là: 98.237.856 đồng. Bị cáo Ngô Thanh D đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng và người bị hại đã nhận xong nên buộc bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là: 78.237.856 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Thanh K phải bồi thường cho người bị hại anh Lê Vũ T số tiền tổng cộng là 25.017.654 đồng. Bị cáo Ngô Thanh K đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng và người bị hại đã nhận xong nên buộc bị cáo K phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là: 15.017.654 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Thanh Đ phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Lăm S số tiền tổng cộng là 16.702.400 đồng. Bị cáo Ngô Thanh Đ đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng và người bị hại đã nhận xong nên buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là: 6.702.400 đồng.

4. Về án phí hình sự:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Thanh D, Ngô Thanh K, Ngô Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị cáo Ngô Thanh D phải nộp số tiền 3.911.892 đồng.
- Buộc bị cáo Ngô Thanh K phải nộp số tiền 750.882. đồng.
- Buộc bị cáo Ngô Thanh Đ phải nộp số tiền 335.000 đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Ngô Thanh D phải nộp 200.00đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày Bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu(1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (mỗi người 01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Lê Thanh Hùng